

CÔNG TY CỔ PHẦN 04 VINACA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 04 VINACA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM VINACA 04 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM 04 VINA ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108227493

3. Ngày thành lập: 11/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Khoái Nội, Xã Thắng Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023(Chính)
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
10.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Trừ loại nhà nước cấm)	0128
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng (Trừ loại nhà nước cấm) Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa	0210
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Thu gom rác thải không độc hại (Trừ loại nhà nước cấm)	3811
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất điện	3510
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
18.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
19.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ loại nhà nước cấm)	2011
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng Sản xuất thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ KHÁNH DƯƠNG	Số 215, tổ 6, khu 1, Thị Trấn Trới, Huyện Hoàn Bồ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	022065000675	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
2	BÙI THỊ PHƯƠNG NGÀ	Thôn Khoái Nội, Xã Thắng Lợi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	111030051	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
3	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	Khu 6, Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	131027212	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
4	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	Số 4/11/63 Cẩm, Phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	004155000004	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
5	NGUYỄN XUÂN THU	Đội 2, Xã Tự Nhiên, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	51.000.000.000	51,000	024081000342	
			Tổng số	510.000	51.000.000.000	51,000		
6	MAI THỊ KIM OANH	Xóm 10, Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	162236015	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
7	TRƯƠNG THỊ BÌNH	Thôn Khê Ngoại, Xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	011533330	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		
8	NGUYỄN THỊ MIỀN	Xóm Đường Cái, thôn Tu Lễ, Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	7,000	111901737	
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	7,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG THỊ BÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011533330

Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khê Ngoại, Xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Khê Ngoại, Xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội